

Số: 13/2021/QĐST-DS

Cầu Giấy, ngày 15 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 324, Điều 325, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30/9/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 140/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ thuộc Khối quản trị rủi ro.

Bà N ủy quyền lại cho các cán bộ xử lý nợ: Ông Lê Việt P, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thu T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1984.

Trú tại: C72103 D'Capitale số 119 T D H, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Đầu tư bất động sản A

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà G, số 36 H C, phường Ô C D, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ văn phòng giao dịch: Lô đất ký hiệu HH, khu đô thị Đ N, đường T D H, phường T H, quận C G, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 30/9/2021, bà Nguyễn Thị H Y còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam dư nợ tại Hợp đồng tín dụng TTC20174111/HĐTD ngày 14/7/2017 **tổng số tiền là 3.784.085.042 đồng**, trong đó dư nợ gốc là 3.503.754.491 đồng và dư nợ lãi là 280.330.551 đồng.

Bà Nguyễn Thị H Y tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng TTC20174111/HĐTD kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi khoản nợ của bà Nguyễn Thị H Y tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam được tất toán.

2. Bà Nguyễn Thị H Y xác nhận: Tính đến ngày 28/9/2021, bà Nguyễn Thị H Y còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam dư nợ tại Thẻ tín dụng quốc tế **tổng số tiền là 170.140.108 đồng**, trong đó nợ gốc 166.554.540 đồng và nợ lãi là 3.435.568 đồng, phí là 150.000 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2021, bà Nguyễn Thị H Y tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại đơn đề nghị phát hành thẻ

tín dụng quốc tế cho đến khi khoản nợ Thẻ tín dụng quốc tế của bà Nguyễn Thị H Y tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam được tất toán.

3. Bà Nguyễn Thị H Y cam kết trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam theo lộ trình thanh toán như sau:

Chậm nhất đến ngày 26/10/2021, bà Y trả 600.000.000 đồng. Hạch toán: gốc, lãi, phí thẻ tín dụng và tất toán khoản thẻ tín dụng; Hạch toán: Hợp đồng tín dụng TTC20174111/HĐTD theo trật tự: nợ lãi, gốc quá hạn, gốc trong hạn.

Từ tháng 11/2021 cho đến khi khoản nợ của bà Nguyễn Thị H Y tại Hợp đồng tín dụng TTC20174111/HĐTD được tất toán, bà Nguyễn Thị H Y phải thanh toán chậm nhất vào ngày 26 hàng tháng số tiền tối thiểu mỗi tháng là 50.000.000 đồng. Việc hạch toán thu nợ hàng tháng được thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng TTC20174111/HĐTD.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam miễn phí trả nợ trước hạn cho bà Y.

4. Về tài sản bảo đảm:

4.1 Trường hợp bà Nguyễn Thị H Y thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ theo đúng lộ trình đã cam kết tại mục 3 thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có trách nhiệm xuất kho/giải chấp tài sản bảo đảm cho khách hàng.

4.2 Trường hợp bà Nguyễn Thị H Y vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo cam kết tại mục 3 nêu trên (trả không đủ số tiền cam kết hoặc trả không đúng thời gian cam kết) thì Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ của bà Nguyễn Thị H Y cho Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo là: *Căn hộ số 03, tầng 21, Tháp A (Tên thương mại: Tòa C7), diện tích thông thủy thực tế của căn hộ: 101,29 m² cùng quyền sử dụng các phần diện tích và thiết bị thuộc sở hữu, sử dụng chung của khu căn hộ thuộc dự án Tổ hợp công trình thương mại, dịch vụ, văn phòng, nhà ở và nhà trẻ - Star City Center (Tên Thương mại: Dự án D'.CAPITALE), tại Lô đất ký hiệu HH, Khu đô thị Đ N, đường T D H, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội, theo Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ số C72103/HĐMB-D'.CAPITAL ngày 25/5/2017 giữa Doanh*

nghiệp kinh doanh bất động sản là Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản A với bà Nguyễn Thị H Y;

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bên thụ hưởng căn hộ tiếp tục kế thừa quyền và nghĩa vụ của Bên mua theo *Hợp Đồng Mua Bán Căn Hộ số C72103/HĐMB-D'.CAPITAL* ngày 25/5/2017 giữa Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản là Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản A với bà Nguyễn Thị H Y và phải tuân thủ theo điều 4.2 (a) của thỏa thuận về việc quản lý, xử lý tài sản bảo đảm tại ngân hàng ký giữa công ty, ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam và bà Nguyễn Thị H Y ngày 14/7/2017 để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở đối với căn hộ cho Bên bán cho Căn hộ số 03, tầng 21, Tháp A (Tên thương mại: Tòa C7), diện tích thông thủy thực tế của căn hộ: 101,29 m² cùng quyền sử dụng các phần diện tích và thiết bị thuộc sở hữu, sử dụng chung của khu căn hộ thuộc dự án Tổ hợp công trình thương mại, dịch vụ, văn phòng, nhà ở và nhà trẻ - Star City Center (Tên Thương mại: Dự án D'.CAPITALE), tại Lô đất ký hiệu HH, Khu đô thị Đ N, đường T D H, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội và theo mục 3.3 Điều 3 của Hợp đồng mua bán căn hộ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán khoản nợ của bà Nguyễn Thị H Y tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị H Y vẫn phải có nghĩa vụ trả hết phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

5. Án phí Dân sự sơ thẩm: Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị H Y tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hòa giải thành là 55.542.251 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm năm mươi một đồng*). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0017691 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Về chi phí tố tụng đã xử lý xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng